

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 153/2021/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tiểu khu H, thị trấn N, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lương Viết L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn 8, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thu và anh Lương Viết Long.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Lương Viết L.

2.2. Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Lương Viết L công nhận vợ chồng có 01 con chung là Lương Lê Nhã U, sinh ngày 07/11/2015. Chị Lê Thị T và anh Lương Viết L tự nguyện thỏa thuận giao cháu Lương Lê Nhã U cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lương Viết L có nghĩa vụ cấp dưỡng hằng tháng cho con là 1.000.000đồng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2021 cho đến khi con đã thành niên.

Anh Lương Viết L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản và nợ chung: Chị Lê Thị T và anh Lương Viết L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Lê Thị T và anh Lương Viết L tự nguyện thỏa thuận: Chị Lê Thị T có nghĩa vụ chịu toàn bộ tiền án phí của vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng là 150.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0002466 ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Chấp nhận chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND thị trấn N, huyện Nông Cống;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Xuân Tuyên

